

Số: 221 /BC-TTT

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021.

Thực hiện Kế hoạch số: 07 /KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Đoàn Giám sát HĐND tỉnh về việc Giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”; văn bản số 3726/UBND-KTTH ngày 26 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng và THTK, CLP giai đoạn 2016-2021.

Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh. Hằng năm, Thanh tra Tỉnh đã ban hành văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng để tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị. Cụ thể:

- Năm 2016 ban hành kế hoạch số 06/KH-TTT ngày 08/02/2016 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017

- Năm 2017 ban hành Kế hoạch số 32/KH-TTT ngày 09/12/2016 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017. Kế hoạch số 10/KH-TTT về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020 để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020.

- Năm 2018 ban hành kế hoạch số 05/KH-TTT ngày 23/01/2018 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Năm 2019 ban hành Kế hoạch số 05/KH-TTT ngày 14/01/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019

- Năm 2020 ban hành Kế hoạch số 19/KH-TTT ngày 08/4/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020

- Năm 2021 ban hành kế hoạch số 12/KH-TTT ngày 05/2/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021

- Năm 2022 ban hành kế hoạch số 22/KH-TTT ngày 25/4/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Xác định công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Định kỳ trong các cuộc họp, Chi bộ, cơ quan Thanh tra tỉnh tổ chức triển khai đến 100% cán bộ, công chức, đảng viên trong cơ quan các văn bản của Trung ương, của Tỉnh liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí như: Luật PCTN năm 2018 có hiệu lực năm 2019; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Luật PCTN năm 2018; Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng “Tham nhũng vặt”; Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 18/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức tuyên truyền, chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020; Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh về công tác PCTN, lãng phí đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2019/KH-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021.

Chi bộ, cơ quan xây dựng kế hoạch thực hiện nghị quyết phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện công tác của cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện chỉ thị, Nghị quyết của Chi bộ. Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Đảng và trong cán bộ, công chức, giải quyết kịp thời những vấn đề tư tưởng trong Chi bộ không để xảy ra mâu thuẫn, mất đoàn kết. Qua đó, làm chuyên biến mạnh mẽ về ý thức chấp hành pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị.

- Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng chống tham nhũng.

Ngày 04/11/2016, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 117/QĐ-TTT quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của phòng thanh tra, phòng chống tham nhũng. Theo đó, phòng thanh tra, phòng chống tham nhũng giúp Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng tại các sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh và các đơn vị trực thuộc; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng (theo Quy chế kiểm tra, giám sát hoạt động Đoàn thanh tra ban hành theo Quyết định số 2861/QĐ-TTCP ngày 22/12/2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ).

Ngày 21/5/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 233/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án tổ chức lại Thanh tra tỉnh Ninh Thuận. Theo đó, Phòng thanh tra phòng, chống tham nhũng sáp nhập với phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra (gọi tắt là phòng Nghiệp vụ 3), có chức năng tham mưu giúp Chánh Thanh tra tỉnh quản lý nhà nước và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh về phòng, chống tham nhũng; pháp chế; giám sát, kiểm tra hoạt động Đoàn thanh; thẩm định dự thảo kết luận thanh tra do Đoàn thanh tra soạn thảo; thẩm định các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra do Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các sở, ngành, Chánh Thanh tra Sở, Chánh Thanh tra huyện, thành phố để thực hiện quyền thanh tra lại khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

31. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan

Thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; việc công khai minh bạch trong giải quyết công việc. Thường xuyên rà soát, thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết và niêm yết công khai tại trụ sở; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu có liên quan đến các lĩnh vực thực hiện; công khai thủ tục hành chính đăng tải trên trang thông tin điện tử nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức và nhân dân dễ theo dõi và thực hiện đúng quy định pháp luật.

Đảm bảo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí, quản lý chế độ mua sắm tài sản công và tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, kinh phí tiếp khách; chấp hành quy chế của cơ quan đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp đúng theo quy định và thực hiện công khai minh bạch về tài chính trong toàn thể cơ quan tại

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; niêm yết công khai tại cơ quan và thông tin trên mạng nội bộ.

Thực hiện tốt việc công khai công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, tài chính ngân sách, thi đua, khen thưởng, chi tiêu nội bộ tại bảng thông báo của cơ quan và thông qua hội nghị cán bộ, công chức hàng năm¹.

3.2 Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Thông tư 71/2014/TTLT_BTC_BNV ngày 30/5/2014 và Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Hàng năm Thanh tra tỉnh xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan Thanh tra tỉnh², đồng thời tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính và Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

3.3 Việc cán bộ, công chức nộp lại quà tặng: không vi phạm

3.4 Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của CBCC

Thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án văn hóa công sở, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1860/QĐ-TTg ngày 06/9/2007 của Thanh tra Chính Phủ về ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra, Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 9/5/2016 và Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 11/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh; Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 47/TTT ngày 05/5/2014 về quy tắc ứng xử của các bộ, công chức ngành thanh tra tỉnh Ninh Thuận. Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức trách

¹ Quyết định số 215/QĐ-TTT ngày 31/12/2017 công khai dự toán năm 2018; Quyết định số 137/QĐ-TTT ngày 30/12/2018 công khai dự toán năm 2019; Quyết định số 152/QĐ-TTT ngày 31/12/2019 công khai dự toán năm 2020; Quyết định số 25/QĐ-TTT ngày 04/4/2018 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2017; Quyết định số 32/QĐ-TTT ngày 16/5/2019 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2018; Quyết định số 40/QĐ-TTT ngày 24/4/2020 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2019; Quyết định số 13/QĐ-TTT ngày 02/3/2021 về công khai dự toán năm 2021.

² Năm 2016: Quyết định số 01/QĐ-TTT ngày 07/01/2016; Năm 2017: Quyết định số 02/QĐ-TTT ngày 14/01/2017; năm 2018: Quyết định số 14/QĐ-TTT ngày 19/01/2018; năm 2019: Quyết định số 04/QĐ-TTT ngày 28/01/2019; năm 2020: Quyết định số 03/QĐ-TTT ngày 14/01/2020; năm 2021: Quyết định số 01/QĐ-TTT ngày 07/01/2021.

nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc chấp hành các chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong thi hành nhiệm vụ của từng công chức, viên chức trong ngành thanh tra trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội.

3.5 Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ công chức

Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Đến nay, Thanh tra tỉnh thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 21 công chức. Qua đó, đã góp phần phát huy năng lực trên nhiều lĩnh vực công tác được phân công, không xảy ra tình trạng nhũng nhĩu của công chức đối với tổ chức và công dân.

3.6 Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

Thanh tra tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện tốt việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị³. Đồng thời tham mưu UBND tỉnh tổ chức việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định và tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả về Thanh tra Chính phủ.

100% cán bộ, công chức và người lao động đều được trả lương qua tài khoản ngân hàng, đa số giao dịch thanh toán khác cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản đúng theo quy định (Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt) hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt.

3.7 Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách: không có

3.8 Việc thực hiện cải cách hành chính

Cơ quan áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý; sử dụng phần mềm văn phòng điện tử vào quản lý hành chính; phần mềm theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ tại cơ quan, đơn vị. Thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết các thủ tục hành chính. Hầu hết, các cơ quan, đơn vị có mạng LAN, thiết lập trang Web để tin học hóa quản lý hành chính nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đều được đăng tải và tiếp nhận lên trang Web (giảm qua đường công văn). Đồng thời, tại các cơ quan, đơn vị hầu hết đều sử dụng phần mềm TD-Office góp phần giảm chi phí đáng kể về văn phòng phẩm cũng như công việc được giải quyết nhanh gọn hơn. Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đã được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các nội dung về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất

³ Thanh tra tỉnh: Năm 2016: Có 31/31 người kê khai đạt 100%; Năm 2017: Có 31/31 người kê khai đạt 100%; năm 2018 có 30/30 người kê khai đạt tỷ lệ 100%; năm 2020 có 28/28 người kê khai đạt tỷ lệ 100% (Trong đó có 01 cán bộ có hệ số chức vụ 0.9 thuộc TTCP kiểm soát); năm 2021 có 27/27 người kê khai, đạt 100% (Trong đó có 01 cán bộ có hệ số chức vụ 0.9 thuộc TTCP kiểm soát).

lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước.

Thực hiện 100% công chức, viên chức và người lao động đều được trả lương qua tài khoản ngân hàng, một số giao dịch thanh toán khác cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản đúng theo quy định (*Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt*) hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết vụ việc tham nhũng

Qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ngành Thanh tra đã phát hiện và kiến nghị chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra làm rõ 09 vụ việc⁴

⁴ + Năm 2017: 01 vụ quản lý sử dụng đất tại xã Cà Ná của Thanh tra huyện Thuận Nam liên quan đến việc cấp GCNQSDĐ cho bà Trần Thị Hiếu, sai phạm về quản lý đất đai với 12.708m², đã thu hồi diện tích 12.708m².

+ Năm 2018: 02 vụ

Qua giải quyết tố cáo của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn phát hiện ông Nguyễn Thành Khải, công chức Địa chính - nông nghiệp xã Mỹ Sơn cùng bà Võ Thị Quý Hợi- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn giả mạo chữ ký của 294 hộ dân trồng bắp lai ở xã Mỹ Sơn để rút của Nhà nước số tiền 302.276.000 đồng, đã thu hồi số tiền nộp Ngân sách Nhà nước, vụ việc chuyển cơ quan điều tra nhưng không có cơ sở xử lý hình sự. UBND huyện Ninh Sơn đã ban hành Quyết định 1916/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 về xử lý kỷ luật đối với ông Nguyễn Thành Khải, công chức Địa chính - nông nghiệp xã Mỹ Sơn với hình thức kỷ luật: hạ bậc lương, kỷ luật Đảng: cách chức Đảng ủy viên; ngoài ra kiểm điểm rút kinh nghiệm Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch xã Mỹ Sơn.

+ Theo kết luận số 3521/KL-UBND ngày 15/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc kiểm tra, xác minh giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của một số hộ dân thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh. Qua kết luận nội dung đơn đã kết luận: ông Mang Ngọc lấy 2 thửa đất số 210, diện tích 27.941 m² và thửa số 201, diện tích 71.437 m² đất Lâm Nghiệp, được quy hoạch đất dự phòng phát triển Lâm Nghiệp do xã quản lý, bán cho ông Huỳnh Quốc Châu là không đúng và đã thu hồi 99.378 m² đất.

+ Năm 2019: 01 vụ xảy ra tại Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận. Trong đó, giao Thanh tra tỉnh chuyển hồ sơ vụ việc liên quan đến Kết luận thanh tra số 2608/KL-UBND ngày 19/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sang Cơ quan điều tra Công an tỉnh (*sai phạm tại Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận*). Đã xử lý kỷ luật 05 người và 01 tập thể (cách chức 01, cảnh cáo: 04 người và 01 tập thể). Hiện nay cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh PC03 đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-CAT ngày 01/4/2020 khởi tố vụ án hình sự và Quyết định số 79/QĐ-CAT ngày 01/7/2020 về khởi tố bị can đối với ông Lê Xuân Phương về tội “Đưa hối lộ” và Quyết định số 80/QĐ-CAT ngày 01/7/2020 về khởi tố bị can đối với ông Nguyễn Đức Cẩm về tội “Nhận hối lộ” với số tiền là 220.000.000 đồng (đã thu hồi là 220.000.000 đồng) và đang tiếp tục điều tra các tội danh khác.

+ Năm 2020: 04 vụ

++Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 201/UBND-TCDNC ngày 22/5/2020. Thanh tra tỉnh đã ban hành Công văn số 267/TTT-NV2 ngày 25/5/2020 chuyển hồ sơ vụ việc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận liên quan đến Kết luận thanh tra số 990/KL-UBND ngày 30/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh, sai phạm về nghiệm thu quyết toán công trình thanh toán cao hơn thực tế thi công, số tiền 129.610.000 đồng. Ngày 02/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ban hành Quyết định số 18/QĐ về không khởi tố vụ án, về hành vi không cấu thành tội phạm theo khoản 2, điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo, đã phát hiện 03 vụ việc liên quan đến đất đai:

++ Thanh tra tỉnh tham mưu chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước chuyển 01 vụ sang cơ quan điều tra, nội dung: hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Hương. Ngày 20/3/2020, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước đã ban hành Văn bản số 918/UBND-NC chuyển hồ sơ vụ việc của bà Lê Thị Hương sang cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Phước.

++ Thanh tra tỉnh đã kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Việt Thắng sang cơ quan điều tra để được xem xét làm rõ. Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản giao Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm chuyển Công an thành phố vụ việc tố cáo

có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tham nhũng. Tài sản bị thất thoát được phát hiện và thu hồi qua thanh tra gồm 651,9 triệu đồng và 112.086 m² đất. Trong đó, Thanh tra tỉnh phát hiện và kiến nghị chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 05 vụ việc, phát hiện sai phạm và kiến nghị thu hồi nộp ngân sách 349, 6 triệu đồng (lĩnh vực thanh tra 03 vụ việc tại: Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận và Vụ việc liên quan đến công tác quản lý, cho thuê đất phi nông nghiệp tại huyện Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Nam và thành phố Phan Rang – Tháp Chàm theo Kết luận thanh tra số 1509/KL-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo, đã phát hiện 02 vụ việc liên quan đến đất đai: Vụ việc hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Hương và vụ việc chuyển hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Việt Thắng sang cơ quan điều tra để được xem xét làm rõ).

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Toàn ngành thanh tra đã tiến hành 206 cuộc thanh tra trách nhiệm tại 278 đơn vị quản lý nhà nước và các đơn vị trực thuộc, thuộc quyền quản lý về thực hiện quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng (Trong đó, Thanh tra tỉnh tiến hành 21 cuộc tại 35 đơn vị). Qua thanh tra, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, thiếu sót, tập trung chủ yếu ở các nội dung như: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng chưa sâu kỹ; chưa lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai; không ban hành kế hoạch công khai bản kê khai theo quy định; chưa niêm yết công khai các dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức; một số báo cáo về phòng, chống tham nhũng, chưa đảm bảo, còn chậm so với quy định về thời gian, còn phải đôn đốc nhiều lần,..

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp

của công dân. Ngày 09/10/2020, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có Văn bản số 65/UBND về việc báo cáo kết quả điều tra theo đơn tố cáo của bà Trần Thị Nam Mai, với nội dung: Hiện nay, căn cứ các tài liệu đã thu thập, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm chưa đủ cơ sở để xác định có hay không có dấu hiệu của tội phạm thiếu tinh thần trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

++ Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm chỉ đạo Cơ quan điều tra Công an thành phố tiến hành điều tra làm rõ, kết luận vụ việc và xử lý theo quy định của pháp luật đối với việc khiếu nại của ông Đặng Ngọc Thành. Sau đó Cơ quan điều tra Công an thành phố đã có Báo cáo số 307/BC-CQĐTCTP ngày 21/4/2020 kết luận đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn thanh tra tiến hành thanh tra toàn diện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tại Dự án Bến xe Bắc Phan Rang.

+ Năm 2021: 01 vụ

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kết luận số 1509/KL-UBND ngày 31/3/2021 về việc cho thuê đất phi nông nghiệp tại các huyện Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Nam và thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Ngày 23/4/2021, Thanh tra tỉnh đã lập Biên bản bàn giao hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra Công an tỉnh.

sở, cấp huyện: không có

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THTK, CLP)

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP Thanh tra tỉnh tiếp tục tổ chức, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động các chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của UBND tỉnh về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP), như: Luật THTK, CLP; Nghị quyết số 82-NQ/CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên. Trên cơ sở đó, từng bước nâng cao nhận thức về THTK, CLP trong Cán bộ, công chức.

Năm 2016-2021 Thanh tra tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra, bố trí nhiệm vụ phù hợp với nguồn kinh phí được giao nhằm mục tiêu hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra, Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, tổ chức nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng, trong đó thực hiện đẩy mạnh công khai, minh bạch trong quy trình tổ chức cán bộ, nâng bậc lương trước thời hạn, trong quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí, tài sản công theo đúng định mức, tiêu chuẩn, đảm bảo yêu cầu THTK, CLP tiêu cực, tham nhũng trên tất cả các hoạt động của cơ quan.

Trên cơ sở Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương và UBND tỉnh, thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước. Ngay từ đầu những năm 2016-2021, Thanh tra tỉnh đã xây dựng Chương trình hành động về THTK, CLP được quy định cụ thể tại Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, Quy chế thi đua khen thưởng và nội quy của cơ quan. Tổ chức hội nghị Cán bộ, công chức để sửa đổi, bổ sung các Quy chế; công khai dự toán ... góp phần đưa công tác THTK, CLP đạt kết quả cao.

Xây dựng ban hành Thông báo số 19/TB-TTT ngày 30/6/2016 về việc thực hiện làm theo lời Bác năm 2019 nội dung đăng ký về tiết kiệm điện, cơ quan đã có những biện pháp tích cực nhằm tiết kiệm tối đa kinh phí hành chính, cụ thể: về nước sinh hoạt đơn vị đã cho khoan giếng và dùng nước giếng để tưới cây cảnh nhằm hạn chế tiền nước sinh hoạt; điện thoại chỉ dùng điện thoại bàn và internet để liên hệ công việc hạn chế tối đa gọi ngoại mạng ; CBCC sau khi ra ngoài phải tắt hết thiết bị điện không để ngấm điện...

Thanh tra tỉnh đã chấp hành đúng chế độ theo các quy định của Nhà nước; thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính đều hoàn thành nhiệm vụ quản lý chặt chẽ tài sản, tiền vốn, sử dụng lao động hợp lý. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên, quản lý tài sản công bảo đảm công khai, dân chủ, tuân thủ theo quy định hiện hành của Nhà nước; không sử dụng tiền ngân sách làm quà biếu; chi tiêu tiếp khách đúng quy định...

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

Phát huy quyền làm chủ của Cán bộ, công chức và người lao động trong việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; phát huy công tác giám sát của Ban Thanh tra nhân dân trong công tác phòng chống tham nhũng và THTK, CLP tại cơ quan. Kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ, nhắc nhở CBCC gắn kết công tác phòng, chống lãng phí trong việc thực hiện công việc hàng ngày, giúp lãnh đạo kiểm tra, đánh giá việc THTK, CLP tại cơ quan.

Trong thời gian qua, Thanh tra tỉnh thường xuyên phổ biến, nhắc nhở CBCC, người lao động trong cơ quan các Chỉ thị, Nghị quyết, pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác THTK, CLP; định kỳ tổ chức sinh hoạt cơ quan để phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về THTK, CLP; công khai minh bạch việc mua sắm tài sản và chi tiêu trong cơ quan. Đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa THTK, CLP với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh”, về tiết kiệm điện nước, điện thoại cơ quan. Nhờ vậy, nhận thức về THTK, CLP của CBCC, người lao động đã được nâng lên.

Thanh tra tỉnh thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ. Tất cả CBCC chấp hành tốt THTK, CLP trong việc sử dụng thời gian làm việc, sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm tiết kiệm hiệu quả; không sử dụng xe công vào việc riêng, tiết kiệm xăng xe, kiểm tra sửa chữa xe ô tô hợp lý; sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, tắt các nguồn điện của các máy móc, thiết bị khi hết giờ làm việc. Thực hiện nghiêm các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện trong các khâu: lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí NSNN. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2.1 Về tổ chức hội nghị, hội thảo:

Năm 2016-2021, Thanh tra tỉnh tổ chức hội nghị, hội thảo tiết kiệm, các tài liệu họp không cho in mà tất cả đều gửi qua mail điện tử, hạn chế tối đa các chi phí không cần thiết.

2.2 Về điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm

Hạn chế sử dụng điện thoại đường dài, tăng cường trao đổi thông tin qua mạng nội bộ.

Tất những thiết bị điện trong phòng làm việc trước khi ra về.

Hạn chế mở máy lạnh trong những ngày thời tiết mát.

Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các thiết bị điện, nước để tránh lãng phí.

Tiết kiệm văn phòng phẩm: Tận dụng giấy in 02 mặt

Tăng cường sử dụng phần mềm xử lý văn bản bằng hệ thống mạng (TD.Office)...

2.3 Về xăng xe, công tác phí

Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng xe ô tô cơ quan. Quy định chặt chẽ việc sử dụng phương tiện xe ô tô khi đi công tác. Áp dụng khoán sử dụng phương tiện xe cá nhân khi đi công tác trong phạm vi bán kính 15km. Hạn chế việc đi công tác ngoài tỉnh đảm bảo triệt để tiết kiệm.

Kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước từ 2016-2021: Tiết kiệm được 09 biên chế; tiết kiệm từ nguồn khoán chi quản lý hành chính qua đó chi thu nhập tăng thêm cho CBCC, người lao động là 868,332 triệu đồng.

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

Rà soát, sắp xếp lại tài sản công đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP về sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch.

Tăng cường quản lý đối với trụ sở làm việc và trang thiết bị hiện có. Việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, trang thiết bị phục vụ công tác đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

4. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động

Việc sử dụng lao động và thời gian lao động tại đơn vị phù hợp với nhu cầu và khối lượng công việc. Thực hiện Thông báo số 141-TB/TU ngày 06/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 về việc phê duyệt Đề án tổ chức lại Thanh tra tỉnh Ninh Thuận, Thanh tra tỉnh đã và đang xây dựng đội ngũ CBCC đáp ứng các yêu cầu chức danh và vị trí việc làm có phẩm chất chính trị, đạo đức có trình độ năng lực chuyên môn, năng động, có tinh thần, thái độ chuẩn mực phục vụ nhân dân, xử lý kịp thời, nghiêm khắc đối với CBCC có hành vi tham nhũng, tiêu cực, thiếu trách nhiệm khi thực thi nhiệm vụ.

5. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013

Thanh tra tỉnh đã xây dựng định mức, tiêu chuẩn chung, chỉ đạo và phê duyệt Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế sử dụng tài sản công từ đó tạo sự chủ động, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý và chi tiêu tài chính của đơn vị, thực hiện dân chủ công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, tài sản, kiểm tra giám sát của công chức trong cơ quan, sử dụng đúng mục đích và đạt hiệu quả cao theo những định hướng của Chương trình THPTK, CLP đã đề ra đúng với Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

Tham nhũng thường là những người có chức, có quyền, có nhiều mối quan hệ, một số đơn vị, doanh nghiệp vì lợi nhuận, vì thành tích của tập thể nên khi phát hiện vi phạm thường để xử lý nội bộ nên công tác phát hiện, xử lý gặp nhiều khó khăn. Mặt khác đối tượng vi phạm tội tham nhũng thường có trình độ chuyên môn cao, thực hiện hành vi phạm tội bằng nghiệp vụ chuyên môn, có kinh nghiệm che dấu hành vi phạm tội, am hiểu pháp luật nên để vận dụng phát hiện được hành vi cấu thành tội phạm tham nhũng rất khó. Đây là những người được cơ quan, tổ chức giao theo dõi, quản lý hay thực hiện nhiệm vụ nhạy cảm, có yếu tố cam đoan cao đồng thời mang tính chất độc lập nên việc che đậy hành vi tham nhũng rất tinh vi, khó phát hiện. Thường khi phát hiện là đã xảy ra hậu quả lớn.

Cán bộ, công chức chuyên trách phòng, chống tham nhũng của ngành Thanh tra... còn mỏng, trong khi đó đòi hỏi nhiệm vụ hết sức thận trọng, tỷ mỉ, khách quan, chính xác và kịp thời. Lực lượng làm công tác tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước, phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng vừa thiếu, năng lực không đồng đều; nhiều lĩnh vực không có chuyên môn nghiệp vụ, vì vậy công tác phát hiện, phòng ngừa gặp nhiều khó khăn. Một số cuộc thanh tra tiến độ thực hiện còn chậm, kiên nghị xử lý chưa đủ mạnh, kết quả xử lý sau thanh tra chưa cao. Tỷ lệ các vụ việc khiếu nại được giải quyết dứt điểm còn thấp, tình hình khiếu nại, tố cáo vẫn còn phức tạp. Công tác phòng, chống tham nhũng kết quả còn khiêm tốn, việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng hiệu quả còn thấp, tình hình tham nhũng vẫn còn nghiêm trọng. Đây là những thách thức lớn đòi hỏi ngành Thanh tra và các ngành liên quan phải đề xuất các giải pháp mạnh mẽ hơn nữa để đẩy lùi tệ nạn này.

Công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành Thanh tra tỉnh Ninh Thuận luôn được quan tâm quán triệt triển khai nghiêm túc, lồng ghép học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: triển khai ký cam kết không vi phạm traong toàn ngành. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ Thanh tra. Từ năm 2013 đến nay trên toàn ngành không có vi phạm về phòng, chống tham nhũng bị xử lý.

Bên cạnh nguyên nhân khách quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng của nhà nước chưa hoàn thiện, còn chồng chéo, bất cập và thường xuyên thay đổi; sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường. Một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong phát hiện, xử lý một số vụ việc tham nhũng chưa chặt chẽ, chưa tạo sự thống nhất cao. Chế độ chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức chưa hợp lý so với nhu cầu cuộc sống. Đối tượng tham nhũng thường là người có chức vụ, quyền hạn, do đó tình trạng ngại va chạm, đùn đẩy trách nhiệm vẫn còn diễn ra. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn tồn tại những bất cập, hạn chế mà ngành Thanh tra tỉnh Ninh Thuận cần chấn chỉnh, khắc phục trong thời gian tới.

Trong thời gia tới, ngành Thanh tra tỉnh Ninh Thuận tiếp tục quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Thanh tra Chính Phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, xây dựng ngành Thanh tra, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn trật tự, kỷ luật, kỷ cương hành chính, phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Công tác thanh tra thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phát hiện nhiều vi phạm trên các lĩnh vực như quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản, quản lý tài chính, ngân sách, thuế, bảo hiểm, ngân hàng... Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và lợi ích của Nhà nước, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước. Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp phòng ngừa; công tác xây dựng ngành Thanh tra được quan tâm; tổ chức bộ máy thanh tra từng bước được củng cố, kiện toàn; năng lực của cán bộ, công chức thanh tra tiếp tục được nâng lên.

Thanh tra tỉnh Ninh Thuận tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 769/CT-TTCP ngày 17/5/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Các hành vi tham nhũng phải được quy định thống nhất trong Bộ Luật hình sự, Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Đề nghị có quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể về cơ chế giám sát, kiểm tra... làm cho các đối tượng không có cơ hội để tham nhũng, tiêu cực; có biện pháp chế tài mạnh mẽ để thay thế Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế về tặng quà, nhận quà

và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức.

- Có chế tài cụ thể xử lý nghiêm những cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu, người có thẩm quyền không thực hiện hoặc thực hiện kém hiệu quả các chủ trương, chính sách và giải pháp phòng, chống tham nhũng. Xử lý nghiêm khắc, kịp thời các trường hợp tham nhũng đã được phát hiện, kết luận nhất là các vụ án tham nhũng trọng điểm nhằm răn đe và củng cố lòng tin của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 của Thanh tra tỉnh.

Nơi nhận:

- ĐGS HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NV3

CHÁNH THANH TRA

Lê Quang Cảnh

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Số liệu tính từ năm 2016-2021)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 221 /BC-TTT ngày 20 /9/2022 của Thanh tra tỉnh)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU						Tổng cộng
			<i>(Theo từng năm)</i>						
			2016	2017	2018	2019	2020	2021	
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT								
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	2	3	2	3	1	1	12
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản							
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN								
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	30	30	30	28	28	27	173
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	2	1	2	3	2	2	12

5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu							
THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG									
<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch</i>									
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV							
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV							
<i>Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>									
8	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1	1	1	1	1	1	6
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản							
10	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc							
11	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	Vụ							
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người							

13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý kỷ luật	Người							
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người							
15	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng							
16	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng							
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người							
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng							
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>								
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV							
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người							

21	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn	Người							
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>								
22	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng người tham nhũng	Người							
23	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	4	3	2	0	9	3	21
24	Số người tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác	Người							
25	Số người đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích	Người							
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>								
26	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người							

27	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người							
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>								
28	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người							
29	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người							
30	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người							
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>								
31	Số lượng thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	10	10	10	10	9	9	
32	Số lượng thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục							
33	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh	Triệu đồng							

	toán điện tử liên ngân hàng								
34	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%							
	<i>Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước</i>								
35	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý	CQ, TC, ĐV							
36	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV							
37	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước vi phạm việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV							
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ								
	<i>Qua việc công tác kiểm tra và tự kiểm tra của các cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>								
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước	Vụ							
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được	Người							

	phát hiện qua công tác kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước								
40	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ							
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Người							
42	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng	Vụ							
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động chống tham nhũng	Người							
	<i>Qua hoạt động thanh tra, giám sát</i>								
44	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ							
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người							
46	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Vụ				1	1	1	3

47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Người					2	1	2	5
	<i>Qua phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>									
48	Số đơn, phản ánh, tố cáo và xử lý phản ánh, giải quyết tố cáo có hành vi tham nhũng	Đơn, phản ánh								
49	Số báo cáo và xử lý báo cáo có hành vi tham nhũng	Báo cáo								
50	Số đơn, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn, phản ánh, báo cáo								
51	Số đơn, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn, phản ánh, báo cáo								
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ						2		2
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người						2		2
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>									
54	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ								

55	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được quan chức năng khởi tố	Người							
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>								
56	Số người được bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người							
57	Số người được khen thưởng người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người							
58	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người							
59	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó:	Người							
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ								
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương								
	+ Tặng Giấy khen								
	XỬ LÝ THAM NHŨNG								
60	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử	Vụ							
61	Số đối tượng bị kết án tham nhũng, trong đó:	Người							
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít	Người							

	ng nghiêm trọng								
	+ Số đối tượng phạm tội tham những nghiêm trọng	Người							
	+ Số đối tượng phạm tội tham những rất nghiêm trọng	Người							
	+ Số đối tượng phạm tội tham những đặc biệt nghiêm trọng	Người							
62	Số vụ việc tham những đã được xử lý hành chính	Vụ							
63	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham những	Người							
64	Số vụ việc tham những đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ							
65	Số đối tượng tham những đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người							
	<i>Tài sản bị tham những, gây thiệt hại do tham những đã phát hiện được</i>								
66	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng							

67	Đất đai	m ²							
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>								
68	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng							
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính								
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp								
69	Đất đai	m ²							
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính								
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp								
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>								
70	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng							
71	Đất đai	m ²							

PHỤ LỤC 2
THÔNG KÊ CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG, TIÊU CỰC
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 221 /BC-TTT ngày 20 /9/2022 của Thanh tra tỉnh)

Stt	Tên nội dung văn bản đã ban hành	Số văn bản, ngày, tháng, năm cấp ban hành	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục		
				Đã xong	Đang thực hiện hoặc kiến nghị thực hiện	Chưa thực hiện
1	/	/	/	/	/	/

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG
ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ BÁO CÁO

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 221 /BC-TTT ngày 20 /9/2022 của Thanh tra tỉnh)

TT	Năm	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc, kết quả xử lý, giải quyết
1	2019	Đưa hối lộ và nhận hối lộ	Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận	Công an tỉnh	Liên quan đến Kết luận thanh tra số 2608/KL-UBND ngày 19/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh. Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an tỉnh PC03 đã ban hành quyết định số 21/QĐ-CAT ngày 01/4/2020 khởi tố vụ án hình sự về tội “Đưa hối lộ” và “Nhận hối lộ” với số tiền là 220.000.000 đồng (đã thu hồi là 220.000.000 đồng).
2	2020		Công ty Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận	Công an tỉnh	Liên quan đến Kết luận thanh tra số 990/KL-UBND ngày 30/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh. về thẩm quyền lựa chọn nhà thầu thi công công trình. Hồ sơ vụ việc được cơ quan điều tra thụ lý và xác định không phạm tội, đề nghị UBND tỉnh xử lý hành chính.

3		Vi phạm các quy định về quản lý đất đai	Vụ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của bà Lê Thị Hương	Công an huyện Ninh Phước	Theo Thông báo số 216 về kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm: Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 10, ngày 22/3/2021, với lý do: hành vi không cấu thành tội phạm
4		Vi phạm các quy định về quản lý đất đai	Vụ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Việt Thắng	Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm	Ngày 20/11/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ban hành Thông báo số 1106/TB về kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm và quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với tin báo của UBND thành phố về một số sai phạm trong thủ tục cấp Giấy chứng nhận thửa đất số 42; 116; 117; 118 thuộc tờ bản đồ số 67 phường Phước Mỹ của UBND thành phố.
5	2021	Vi phạm các quy định về quản lý đất đai	Huyện Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Nam và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Công an tỉnh	Trên cơ sở Kết luận thanh tra số 1509/KL-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho thuê đất phi nông nghiệp tại các huyện Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Nam và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

					<p>Ngày 23/4/2021, Thanh tra tỉnh đã lập Biên bản bàn giao hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh. Ngày 11/02/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh đã ban hành Quyết định số 12 và số 13/QĐ-PC03 khởi tố vụ án hình sự “Tội vi phạm các quy định về quản lý đất đai”.</p>
--	--	--	--	--	---